

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 473/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Chiến T** Sinh năm 1973

- Chị **Nguyễn Thị H** Sinh năm 1976

Cùng ĐKKHKT và nơi ở: Số 66 C, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2000 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về nuôi dạy con chung. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Thành T, sinh ngày 28/6/2004 và Phạm Gia H, sinh ngày 02/6/2008. Ly hôn, chị Hảo trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thành T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T và chị H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Phạm Chiến T tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên

bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Thành T, sinh ngày 28/6/2004 và Phạm Gia H, sinh ngày 02/6/2008. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Gia H, anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thành T. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T và chị H cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Anh Phạm Chiến T và chị Nguyễn Thị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Chiến T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 11/9/2020 theo biên lai số AA/2018/0024752.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ